TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ú

Ông Thạch Đa R

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Tăng Phan Nhật T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành khu vực 10 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Trường A, sinh ngày: 19/5/1994, tại: tỉnh Đ. Nơi thường trú: Ấp 2A, xã H, huyện T, tỉnh Đ. Nơi ở hiện nay: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T(nay là phường L, tỉnh V); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; **g**iới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Ngọc T1 sinh năm 1970 và bà: Phạm Kim Đ, sinh năm 1975;anh, chị, em ruột: 02 người, kể cả bị can (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997); vợ: Không; con ruột: Ngô Kiên Trường S, sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: 01 lần (Ngày 17/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tuyên phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị can chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2025 sau đó chuyển tạm giam đến ngày 19/7/2025 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là Phân trại tạm giam khu vực thành phố Trà Vinh thuộc Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long) cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lương Thị Thanh T2. Sinh năm 1998

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T (nay nơi cư trú là: Ấp P, xã B, tỉnh V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 21/3/2025, Ngô Trường A sinh ngày 19/5/1994, nơi thường trú: Ấp 2A, xã H, huyện T, tỉnh Đồng T, chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T (Nay là phường L, tỉnh V) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Click 150, biển số 66M1-764.41 từ nhà trọ Bảo Ngọc 2 thuộc ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long) đến nhà trọ Thanh Tuyền thuộc ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Nay là phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long) để hỏi xem có ai mất chó cảnh không. Tại đây, bị cáo gặp một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ đang dắt xe từ nhà trọ ra ngoài nên có hỏi thăm nhưng người phụ nữ trả lời không biết. Lúc này, bị cáo tiếp tục đi vào dãy nhà trọ thì nhìn thấy phòng trọ số 15 do bà Lương Thị Thanh T2, sinh ngày 30/01/1998, nơi thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T (nay nơi cư trú là: Ấp P, xã B, tỉnh V) thuê không khoá nên bị cáo dẫn xe mô tô 66M1-764.41 để ở gần cổng nhà trọ rồi mở cửa đi vào trong phòng trọ của bà T2. Tại đây, bị cáo nhìn thấy phía bên trái từ ngoài cửa bước vào có treo 01 cái túi xách màu đen, trên miệng chiếc túi xách có để 01 chiếc vòng tay bằng vàng 18K, loại vàng 640, trọng lượng 1,57 chỉ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo dùng tay phải lấy chiếc vòng ra khỏi túi thì thấy trong chiếc vòng còn móc 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, loại vàng 610, trọng lượng 2,881 phân có đính hột màu trắng nên bị cáo lấy trộm toàn bộ số vàng này bỏ vào trong túi áo bên trái của áo sơ mi tay dài, có sọc ca rô màu trắng – đen bị cáo đang mặc. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo khoá cửa phòng trọ của bà T2 lại và về nhà trọ Bảo Ngọc 2 nghỉ ngơi, thay đồ.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục điều khiển mô tô biển số 66M1-764.41 mang số tài sản đã trộm cắp được đến tiệm vàng Công Hưng 4, thuộc khóm 2, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Nay là phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long) bán được với giá 10.400.000 (mười triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, bị cáo cất số tiền này trong người và đi uống cà phê (không rõ tên quán) tại vòng xoay Sóc Ruộng thuộc ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Nay là phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long). Tại đây, bị cáo nghe người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) đang uống cà phê tại quán hỏi xung quanh ai có tiền mặt thì đưa cho người đàn ông này 3.200.000 đồng và người này sẽ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng lại, nghe vậy nên bị cáo đưa số tiền 3.200.000 đồng (trong số tiền 10.400.000 đồng đã bán vàng

được) cho người đan ông và người này chuyển vào tài khoản ngân hàng Quân đội MB số 8444448888884 do bị cáo đứng tên số tiền 3.200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo cất giấu trong người rồi về phòng trọ nghỉ ngơi. Đến sáng ngày 22/3/2025, bị cáo rút số tiền 675.000 đồng từ tài khoản ngân hàng với mục đích tiêu xài cá nhân nhưng chưa kịp tiêu xài thì biết được thông tin bà T2 đã trình báo Công an xã Long Đức, thành phố Trà Vinh (Nay là Công an phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long), nên bị cáo đến cơ quan công an đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp toàn bộ vật chứng, đồ vật có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/BKLĐGTS ngày 24/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: Một chiếc vòng đeo tay bằng vàng 18K, loại vàng 640, trọng lượng 1,57 chỉ có giá (6.250.000 đồng/chỉ x 1,57 chỉ = 9.859.600 đồng); Một chiếc nhẫn vàng 18K, loại vàng 610, trọng lượng 2,881 phân có giá (5.866.000 đồng/chỉ x 0.2281 chỉ = 1.689.995 đồng). Tổng cộng: **11.549.595 đồng** (Mười một triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Ngô Trường A đã chiếm đoạt là 11.549.595 đồng.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

Đối với tài sản trộm được, bị cáo khai đem bán tại tiệm vàng Công Hưng 4 tại khóm 2, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long), quá trình điều tra, chủ tiệm vàng Công Hưng 4 không xác định được vào ngày 21/3/2025 nhân viên có thu mua số vàng trên hay không vì số lượng khách ra vào mua bán đông và sau đó sẽ đem gia công lại nên không có căn cứ để xem xét, xử lý, thu hồi vật chứng.

Đối với việc bồi thường trách nhiệm dân sự: Bị hại Lương Thị Thanh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.549.595, nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Về vật chứng tạm giữ gồm:

- Tiền Việt Nam 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) đây là số tiền sau khi bị cáo trộm vàng của bị hại bán có được.

- 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB), số Serial 9LGE64Q, đã qua sử dụng, trong thẻ có số tiền 3.179.895 đồng.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc carô màu xám đen trắng, kích thước: 41x80 cm.

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu trắng đen có nhiều hoa văn, kích thước: 76x43 cm.

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu vàng kem có nhiều hoa văn, áo đã qua sử dụng, kích thước: 47x80 cm.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng, có dòng chữ "nón sơn" ở vùng phía sau nón.

- 01 (một) xe mô tô biển số 66M1-764.41, nhãn hiệu Honda, số loại xe Click, màu sơn trắng, số khung: MH1KF412XMK179795, số máy: KF41E2183759, xe đã qua sử dụng. Xe này do bị cáo đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký.

- 09 (chín) bộ phận áo xe bằng nhựa màu xanh (nhựa nhám), kích thước lớn nhất 63x9x18 cm; nhỏ nhất 17x4 cm, đã qua sử dụng, các bộ phận này được bị cáo gắn vào xe mô tô biển số 66M1-764.41 để đi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lương Thị Thanh T2 yêu cầu bồi thường số tiền 11.549.595 đồng.

Tại bản cáo trạng số:07/CT-VKS-HS ngày 17/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Ngô Trường A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Ngô Trường A phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Trường A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại chị Lương Thị Thanh T2 11.549.595 đồng (nhưng được trừ đi số tiền 7.900.000 đồng tiền Việt Nam và 3.179.895 đồng trong thẻ ATM của ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) mà Cơ quan Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đang tạm quản lý. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh (trước sáp nhập), Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Trường A đã khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 21/3/2025 bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Click 150, biển số 66M1-764.41 đến phòng trọ số 15, nhà trọ Thanh Tuyền thuộc ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nay là phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long,) bị cáo thấy phòng trọ không khóa nên mở cửa đi vào lấy trộm 01 chiếc vòng tay bằng vàng 18K, loại vàng 640, trọng lượng 1,57 chỉ và 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, loại vàng 610, trọng lượng 2,881 phân có đính hột màu trắng trị giá 11.549.595 đồng (Mười một triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) của bà Lương Thị Thanh T2, sau khi trộm được tài sản bị cáo đem đến tiệm vàng Công Hưng 4 tại khóm 2, phường Trà Vinh bán được 10.400.000 đồng, đến ngày 22/3/2025 bị cáo biết được thông tin bị hại đã trình báo Công an. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo đến Công an đầu thú.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Trường A đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Ngô Trường A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1

Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo vào năm 2013 bị Tòa án xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa, nay tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú; thành thật khai báo, ăn năn hối cải. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lương Thị Thanh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường 11.549.595 đồng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo thống nhất với yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng:

- Tiền Việt Nam 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) đây là số tiền sau khi bị cáo trộm vàng của bị hại bán có được.

- 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB), số Serial 9LGE64Q, đã qua sử dụng, trong thẻ có số tiền 3.179.895 đồng.

- 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc carô màu xám đen trắng, kích thước: 41x80 cm.

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu trắng đen có nhiều hoa văn, kích thước: 76x43 cm.

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu vàng kem có nhiều hoa văn, áo đã qua sử dụng, kích thước: 47x80 cm.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng, có dòng chữ "nón sơn" ở vùng phía sau nón.

- 01 (một) xe mô tô biển số 66M1-764.41, nhãn hiệu Honda, số loại xe Click, màu sơn trắng, số khung: MH1KF412XMK179795, số máy: KF41E2183759, xe đã qua sử dụng. Xe này do bị cáo đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký.

- 09 (chín) bộ phận áo xe bằng nhựa màu xanh (nhựa nhám), kích thước lớn nhất 63x9x18 cm; nhỏ nhất 17x4 cm, đã qua sử dụng, các bộ phận này được bị cáo gắn vào xe mô tô biển số 66M1-764.41 để đi trộm cắp tài sản. Nghĩ nên

tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước và trả lại cho bị hại bà Lương Thị Thanh T2 theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Trường A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Trường A 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2025.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Ngô Trường A bồi thường cho bị hại bà Lương Thị Thanh T2 11.549.595 đồng, nhưng được trừ đi tiền Việt Nam 7.900.000 đồng và 3.179.895 đồng trong thẻ ATM của ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) hiện cơ quan Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đang tạm quản lý.

Đề nghị Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long tiếp tục quản lý số tiền 7.900.000 đồng và 3.179.895 đồng trong thẻ ATM của ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) để thi hành án cho bị hại bà Lương Thị Thanh T2.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc carô màu xám đen trắng, kích thước: 41x80 cm.

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu trắng đen có nhiều hoa văn, kích thước: 76x43 cm.

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu vàng kem có nhiều hoa văn, áo đã qua sử dụng, kích thước: 47x80 cm.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng, có dòng chữ "nón sơn" ở vùng phía sau nón.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước:

- 01 (một) xe mô tô biển số 66M1-764.41, nhãn hiệu Honda, số loại xe Click, màu sơn trắng, số khung: MH1KF412XMK179795, số máy: KF41E2183759, xe đã qua sử dụng. Xe này do bị cáo đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký.

- 09 (chín) bộ phận áo xe bằng nhựa màu xanh (nhựa nhám), kích thước lớn nhất 63x9x18 cm; nhỏ nhất 17x4 cm, đã qua sử dụng, các bộ phận này được bị cáo gắn vào xe mô tô biển số 66M1-764.41 để đi trộm cắp tài sản.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ngô Trường A nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Nguyễn Thanh S

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- TTG số 03 CA tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.